

HOÀN THIỆN MÔI TRƯỜNG CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH ĐẦU TƯ VỐN Ở TỈNH PHÚ YÊN

Đào Văn Phụng*

Tóm tắt

Phú Yên là một tỉnh thuộc khu vực duyên hải Nam Trung bộ, có tiềm năng lợi thế về lao động và tài nguyên. Cùng với sự phát triển kinh tế mở cửa của cả nước, Phú Yên tạo mọi điều kiện thuận lợi để đón chào các nhà đầu tư, mở rộng các dự án đầu tư, đa dạng hóa các hình thức tạo vốn, đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực đầu tư, hỗ trợ các nhà đầu tư triển khai kịp thời các chính sách của Nhà nước một cách cụ thể và phù hợp với đặc điểm của tỉnh. Vì vậy việc hoàn thiện môi trường chính sách khuyến khích đầu tư vốn ở tỉnh Phú Yên là việc làm cần thiết trong thời gian tới.

Từ khóa: môi trường chính sách, chính sách, môi trường đầu tư, khuyến khích đầu tư, vốn

1. Đặt vấn đề

Để tạo môi trường thuận lợi thu hút các nhà đầu tư, với những chính sách ưu đãi chung của cả nước, tỉnh Phú Yên đã ban hành một số chính sách khuyến khích thu hút đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, du lịch và đầu tư vào các khu công nghiệp. Đặc biệt, Quyết định số 122/2008/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH tỉnh Phú Yên đến năm 2020. Trong đó, dự kiến nhu cầu vốn đầu tư thời kỳ 2006 - 2020 khoảng 238 nghìn tỷ đồng; Xây dựng và ban hành danh mục các dự án kêu gọi đầu tư đến năm 2020 [8]. Song bên cạnh đó, việc khai thác nguồn vốn của các thành phần kinh tế, tranh thủ vốn đầu tư của các bộ, ngành trung ương, vốn tín dụng và các Chương trình mục tiêu để đầu tư vào các lĩnh vực then chốt, quyết định và cần thiết, còn những hạn chế, tồn tại cần phải được tháo gỡ. Đây chính là vấn đề đòi hỏi cần được giải quyết nhằm hoàn thiện môi trường chính sách khuyến khích đầu tư vốn ở tỉnh Phú Yên.

2. Tình hình thực hiện các chính sách

khuyến khích đầu tư vốn ở tỉnh Phú Yên

2.1. Chính sách ưu đãi đầu tư

Tỉnh đã ban hành một số chính sách khuyến khích thu hút đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, du lịch và đầu tư vào các khu công nghiệp (KCN) trong tỉnh. Cụ thể: Chính sách về đất đai; Về địa bàn ưu đãi đầu tư; Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp (DN); Về thuế xuất, nhập khẩu; Thời hạn cấp phép và thẩm định đầu tư; Chính sách đối với khu công nghiệp: Ngày 24 tháng 12 năm 2008, UBND Phú Yên đã ban hành Quy định một số ưu đãi và hỗ trợ đầu tư áp dụng tại các KCN trên địa bàn tỉnh Phú Yên: Ưu đãi về đất đã phát triển cơ sở hạ tầng; Giảm tiền thuê lại đất đã phát triển cơ sở hạ tầng; Ưu đãi về tiền sử dụng cơ sở hạ tầng; Giảm nộp tiền sử dụng cơ sở hạ tầng (Bảng 1).

2.2. Chính sách hỗ trợ đầu tư

Trong những năm vừa qua tỉnh cũng đã ban hành các chính sách hỗ trợ như: Hỗ trợ về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, tạo điều kiện giải quyết nhanh việc cấp đất, đền bù giải phóng mặt bằng; Áp dụng các khoản thuế, tiền thuê đất đối với các dự án đầu tư vào tỉnh; Hỗ trợ và hướng dẫn cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước trong việc lập thủ

* ThS, Trường Đại học Phú Yên

tục đầu tư; Chính quyền địa phương sẽ tạo điều kiện giải quyết việc cấp đất, đền bù giải phóng mặt bằng; Hỗ trợ các nhà đầu tư giải quyết các khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai dự án; Hỗ trợ về chi phí đào tạo công nhân, hỗ trợ một phần kinh

phí đào tạo công nhân kỹ thuật; Xúc tiến thương mại; Tỉnh tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục xuất nhập cảnh; Trích thưởng cho các công ty tư vấn, môi giới đầu tư tùy theo từng dự án; Hỗ trợ về ứng dụng khoa học, công nghệ.

Bảng 1: Tóm lược ý kiến đánh giá về chính sách ưu đãi đầu tư

STT	Chính sách ưu đãi đầu tư	Các ý kiến		
		Hấp dẫn	Phù hợp	Chưa phù hợp
1	Về các dự án thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư		83%	17%
2	Về các dự án thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư		90%	10%
3	Về các địa bàn ưu đãi đầu tư		83%	17%
4	Về giá thuê đất trên các địa bàn: - Vị trí có khả năng sinh lợi đặc biệt - Các huyện đồng bằng - Các huyện miền núi	17%	63% 87% 50%	20% 13% 50%
5	Về thuế suất thu nhập doanh nghiệp		73%	27%
6	Miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp	7%	70%	23%
7	Miễn thuế nhập, xuất khẩu	7%	60%	33%

Nguồn: Tổng kết thăm dò ý kiến của tác giả, năm 2011.

Bảng 2: Tóm lược ý kiến đánh giá về chính sách hỗ trợ đầu tư

STT	Chính sách hỗ trợ đầu tư	Các ý kiến		
		Hấp dẫn	Phù hợp	Chưa phù hợp
1	Hỗ trợ các công trình kết cấu hạ tầng	17%	40%	43%
2	Hỗ trợ bồi dưỡng tái định cư	13%	34%	53%
3	Hỗ trợ kinh phí đào tạo, dịch vụ dạy nghề, kỹ thuật và kỹ năng quản lý	10%	43%	47%
4	Hỗ trợ xúc tiến thương mại	10%	47%	43%
	Tổng cộng	12.5%	41%	46.5%

Nguồn: Tổng kết thăm dò ý kiến của tác giả, năm 2011.

2.3. Chính sách xúc tiến đầu tư

Công tác XTĐT, làm việc với đoàn khách nước ngoài đến tìm hiểu cơ hội đầu tư tại tỉnh là một việc làm thường xuyên hàng năm của tỉnh. Đặc biệt, từ khi có

Quyết định số: 625/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2007, Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm XTĐT, Thương mại và Du lịch Phú Yên.

Bảng 3: Tóm lược ý kiến đánh giá về chính sách xúc tiến đầu tư

STT	Chính sách xúc tiến đầu tư	Các ý kiến			
		Tốt	Khá	Trung	Kém

				bình	
1	Việc xúc tiến đầu tư được tiến hành	10%	33%	40%	17%
		Đa dạng, phong phú	Khá	Trung bình	Còn nghèo nàn
2	Các hình thức xúc tiến đầu tư	10%	33%	33%	24%
3	Danh mục các dự án được chuẩn bị để giới thiệu	13%	44%	30%	13%

Nguồn: Tổng kết thăm dò ý kiến của tác giả, năm 2011.

2.4. Chính sách đào tạo bồi dưỡng đội ngũ

Với các Quyết định số 1228/2003/QĐ-UB ngày 26-5-2003 của UBND tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quy định cơ chế hoạt động và biện pháp KKĐT tại các cụm- điểm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Yên; Quyết định số 372/2008/QĐ-UBND ngày 01/3/2008, về

việc ban hành Kế hoạch đào tạo và chính sách hỗ trợ để phát triển nguồn nhân lực tỉnh Phú Yên đến năm 2015; Quyết định số 2088/QĐ-UBND ngày 20/12/2010, *Về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Phú Yên giai đoạn 2011-2020*. [8] Các chính sách này đã đem lại những hiệu lực nhất định.

Bảng 4: Tóm lược ý kiến đánh giá về chính sách đào tạo cán bộ

STT	Chính sách đào tạo cán bộ	Các ý kiến		
		Rất quan tâm	Quan tâm	Chưa quan tâm
1	Chính sách bồi dưỡng đào tạo đã được Tỉnh quan tâm ở mức độ		70%	30%
2	Cán bộ, công nhân ở cơ quan, doanh nghiệp cần bồi dưỡng lĩnh vực: + Về chuyên môn nghiệp vụ + Về bồi dưỡng trình độ văn hóa + Về bồi dưỡng trình độ chính trị	50% 27% 23%	50% 67% 50%	6.0 27%
3	Chính sách bồi dưỡng cán bộ, công nhân của tỉnh	13%	60%	27%
		Đào tạo		Bồi dưỡng
4	Chính sách của tỉnh chú trọng về hình thức	43%		57%

Nguồn: Tổng kết thăm dò ý kiến của tác giả, năm 2011.

2.5. Các chính sách về cải cách hành chính

Theo Quyết định số 1291/2010/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2010 của UBND tỉnh Phú Yên, Về việc ban hành Quy định về trình tự, thủ tục giải quyết hồ sơ theo quy chế phối hợp thực hiện một cửa liên thông trong lĩnh vực đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Yên. Theo đó, thủ tục cấp thông báo chủ trương đầu tư (trong và

ngoài nước) có thời gian giải quyết 28 ngày làm việc; cấp giấy chứng nhận đầu tư - dự án trong nước theo yêu cầu của nhà đầu tư, trong 13 ngày làm việc; cấp giấy chứng nhận đầu tư - dự án trong nước thuộc diện phải thẩm tra, trong 21 ngày làm việc; cấp giấy chứng nhận đầu tư - dự án nước ngoài (thuộc diện đăng ký đầu tư mới và đăng ký đầu tư điều chỉnh) trong 15 ngày làm việc;

cấp giấy chứng nhận đầu tư mới, cấp giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh - các dự án nước ngoài thuộc diện phải thẩm tra, trong 23 ngày làm việc. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa liên thông” đặt tại Sở Kế hoạch - Đầu tư. [5]

Triển khai Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 06/04/10 của UBND tỉnh về việc tổ chức làm việc vào ngày thứ 7 hàng tuần để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

Bảng 5: Tóm lược ý kiến đánh giá về chính sách “Một cửa liên thông”

STT	Chính sách “Một cửa liên thông”	Các ý kiến			
		Phù hợp			Chưa phù hợp
1	Về tổ chức có 3 thành viên: phòng kinh doanh, cục thuế và công an	53%			47%
2	Thời gian làm việc và trình tự tiến hành	47%			53%
		Gọn nhẹ	tốt	Trung bình	Còn rườm rà
3	Thủ tục hành chính ở tỉnh Phú Yên	6.6%	3.4%	50%	40%

Nguồn: Tổng kết thăm dò ý kiến của tác giả, năm 2011.

Như vậy, Qua Phiếu thăm dò ý kiến về môi trường chính sách đầu tư ở tỉnh Phú Yên của 30 cá nhân là tổng giám đốc, giám đốc, trưởng, phó các phòng ban và các chuyên viên công tác trong chuyên ngành đầu tư và các cơ quan, các DN hoạt động trên địa bàn tỉnh Phú Yên. Những người được thăm dò ý kiến có 100% trình độ văn hoá 12/12, có 90% trình độ chuyên môn đại học, 10% thạc sỹ. Các nội dung thăm dò ý kiến về các chính sách ưu đãi đầu tư: Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, XTĐT, đào tạo bồi dưỡng cán bộ và chính sách cải cách hành chính, thủ tục đầu tư.

Tổng quan các ý kiến được thăm dò về tạo môi trường chính sách KKĐT ở tỉnh Phú Yên trên đây cho thấy, chỉ có 2/30 ý kiến chiếm 6,7% đánh giá môi trường KKĐT hấp dẫn, có 15/30 ý kiến chiếm 50% đánh giá môi trường KKĐT phù hợp, 13/30 ý kiến chiếm 43,3% đánh giá chưa phù hợp. Đây cũng là những hạn chế trong việc tạo lập môi trường đầu tư thông thoáng ở tỉnh Phú Yên trong những năm qua vẫn

chưa thực hiện được. Vì vậy, trong những năm tới cần thiết phải dần hoàn thiện môi trường chính sách KKĐT vốn, nhằm thực hiện được mục tiêu phát triển KT-XH của tỉnh đề ra. Hiện nay, chính sách tạo môi trường khuyến khích KD, thu hút đầu tư tỉnh Phú Yên rất quan tâm nhằm cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh, thẩm quyền của tỉnh chỉ áp dụng và thực hiện tốt các quy định hiện hành, còn những lĩnh vực chưa hợp lý, bất cập do những quy định của nhà nước còn thiếu và chưa đồng bộ.

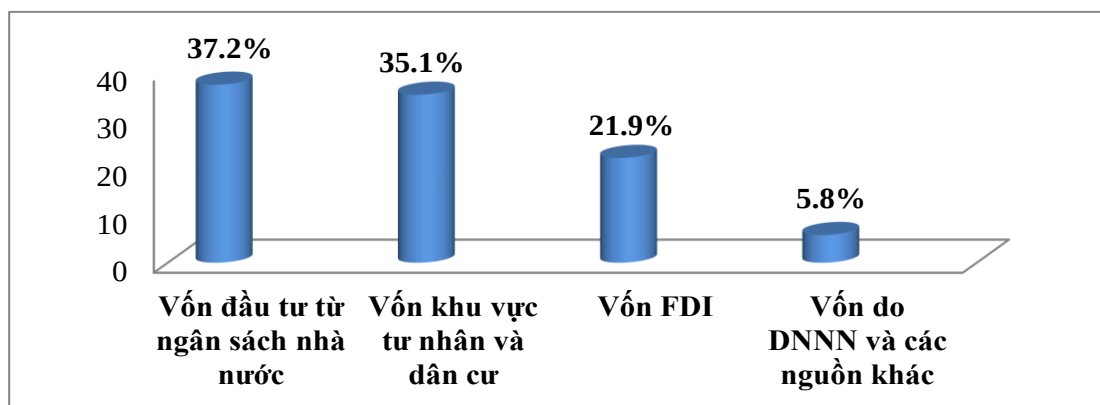
3. Tác động của môi trường chính sách đến thu hút vốn đầu tư ở tỉnh Phú Yên trong những năm qua đã đạt được những thành tựu sau

3.1. Về thực hiện chính sách khuyến khích đầu tư vốn trong những năm qua ở tỉnh Phú Yên

Việc ban hành các chính sách thu hút đầu tư của tỉnh đã huy động được nhiều nguồn vốn cho đầu tư phát triển, nhất là các nguồn vốn ngân sách, nguồn vốn của Bộ, ngành Trung ương để đầu tư phát triển kết

cấu hạ tầng. Trong 5 năm 2006-2010 đã huy động 26.525 tỷ đồng, gấp 2,8 lần so với giai đoạn 2001-2005 (9.488 tỷ đồng); trong đó vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước (cả nguồn trái phiếu Chính phủ và ODA) chiếm 37,2%, vốn

kh vực tư nhân và dân cư chiếm 35,1%, vốn FDI chiếm 21,9%, vốn do DN nhà nước và các nguồn khác chiếm 5,8% tổng vốn đầu tư toàn xã hội.



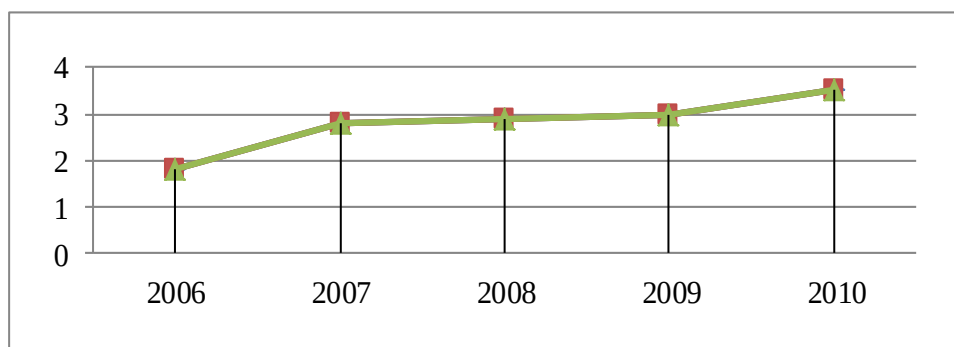
Biểu đồ 1: Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2006-2010

Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên.

3.2. Thực hiện chính sách thu hút vốn đầu tư nước ngoài ở tỉnh Phú Yên

Đầu tư nước ngoài là nguồn vốn bổ sung quan trọng cho tổng vốn đầu tư xã hội, góp phần đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển xã hội và tăng trưởng kinh tế. Trong giai đoạn 2006 - 2010, tổng vốn đầu tư phát triển khu vực có vốn đầu tư nước ngoài

4.142 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 20,9 % tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội và tăng gấp 5,5 lần so với giai đoạn 2001- 2005. Tuy vậy, do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới nên trong năm 2010 các dự án có vốn đầu tư nước ngoài giải ngân còn chậm, vốn thực hiện đạt khoảng 380 tỷ đồng.



Biểu đồ 2: Tỷ trọng kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trong GDP giai đoạn 2006- 2010 (tỷ lệ %)

Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên.

Kết quả thu hút đầu tư từ nguồn vốn FDI đã vượt mục tiêu thu hút vốn đề ra của tỉnh, là một trong những nguồn vốn quan

trọng cho đầu tư phát triển góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng CNH, HĐH, tạo ra thêm nhiều ngành nghề,

sản phẩm mới, nâng cao năng lực và trình độ quản lý, tiếp thu được công nghệ sản xuất tiên tiến, tăng thu ngân sách, tạo thêm nhiều việc làm và góp phần mở rộng trong công tác quan hệ đối ngoại.

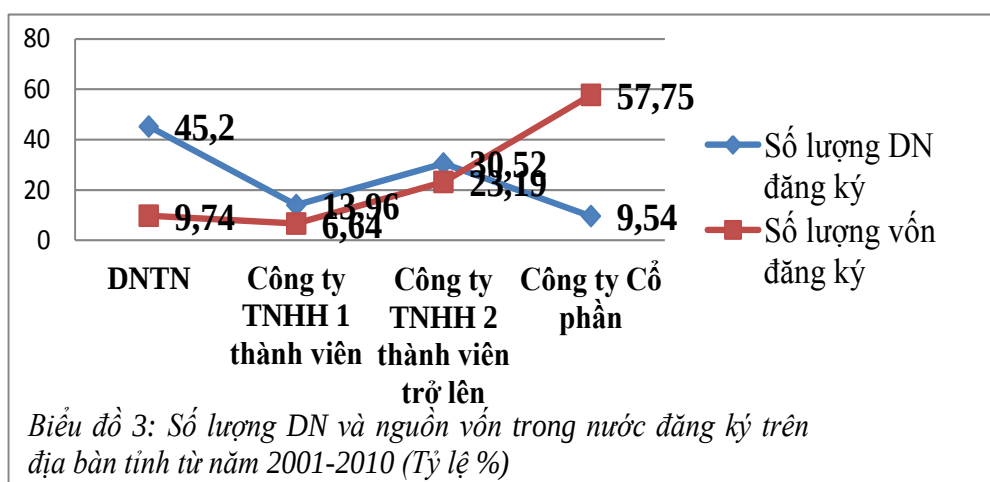
3.3. Thực hiện chính sách thu hút vốn đầu tư trong nước ở tỉnh Phú Yên

Trong thời gian qua, cùng với đường lối đổi mới của Đảng, các chính sách phát triển kinh tế, pháp luật của nhà nước đi vào cuộc sống thực sự thúc đẩy các DN thuộc các thành phần kinh tế phát triển về số lượng, rộng về quy mô, phong phú về các loại hình và hoạt động ngày càng có hiệu quả. DN tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng trong thúc đẩy phát triển KT - XH của tỉnh, chiếm trên 50,0% trong cơ cấu GDP của tỉnh.

Trong những năm gần đây, do khủng hoảng kinh tế kéo dài, nên đã ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của DN, đặc biệt là số lượng thành lập và đăng ký KD có chiều hướng giảm, trong 06 tháng đầu năm 2010 số lượng DN đăng ký giảm 38% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh nghiệp đăng ký thành lập theo loại hình, ngành nghề, năm 2010 trên địa bàn tỉnh có 319 Doanh nghiệp đăng ký kinh doanh mới với tổng vốn đăng ký là 1.856 tỷ đồng. [5]

DN nhỏ và vừa tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng góp phần thúc đẩy phát triển KT-XH của tỉnh. Năm 2010 có 319 DN đăng ký thành lập mới đều là DN nhỏ và vừa, lũy kế đến 31/12/2010 trên địa bàn tỉnh có 1.120 DN nhỏ và vừa. [6]



4. Việc thực hiện chính sách khuyến khích đầu tư vốn ở tỉnh Phú Yên trong thời gian qua còn hạn chế

- Các chính sách ưu đãi đầu tư chậm được bổ sung, hoàn thiện.
- Chế độ ưu đãi của Phú Yên so với các địa phương trong khu vực miền Trung như thành phố Đà Nẵng, vẫn chưa thật sự hấp dẫn mạnh; khả năng cạnh tranh sẽ gặp khó khăn.

Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên

- Tiến trình thực hiện công trình đã ký kết hỗ trợ đầu tư chậm, đặc biệt là công tác thi công cơ sở hạ tầng
- Việc phân bổ các dự án đầu tư, đặc biệt là dự án FDI không đồng đều.
- Công XTĐT tư còn có khó khăn
- Nhà đầu tư chưa hài lòng về đội ngũ công nhân lành nghề.
- Thủ tục hành chính của nhà nước nhất là về lĩnh vực đất đai, xây dựng...còn rườm rà.

- Số lượng dự án và số vốn vẫn còn rất khiêm tốn.

- Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách còn hạn chế.

- Khung giá đất được UBND Tỉnh công bố hàng năm, điều này gây khó khăn cho việc áp giá đền bù

Qua đó chúng ta thấy trong những năm gần đây, Phú Yên đã có nỗ lực trong việc ban hành chính sách KKĐT, từng bước bổ sung, hoàn thiện chính sách nhằm tạo môi trường đầu tư ngày càng thông thoáng và hấp dẫn hơn đối với các chủ đầu tư trên nhiều lĩnh vực. Chính sách KKĐT của tỉnh bước đầu đã có tác động thu hút vốn đầu tư trong nước cũng như vốn nước ngoài. Nâng cao năng lực cạnh tranh thu hút vốn nhiều hơn để thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH của tỉnh, đồng thời việc ban hành và thực hiện các chính sách KKĐT của tỉnh đang còn những hạn chế nhất định, ảnh hưởng đến môi trường chính sách KKĐT của tỉnh. Vì vậy, vấn đề đặt ra trong thời gian tới là phải coi việc hoàn thiện môi trường chính sách như một phương hướng đồng thời là giải pháp cơ bản để đẩy nhanh CNH, HĐH của tỉnh nhà.

5. Trong thời gian tới cần thực hiện tốt các giải pháp cơ bản để hoàn thiện môi trường chính sách khuyến khích đầu tư vốn ở tỉnh Phú Yên

Thứ nhất, Hoàn thiện môi trường chính sách KKĐT trước hết phải tuân thủ luật pháp và các văn bản cấp trên; căn cứ đặc điểm tình hình cụ thể của tỉnh. Chính sách phải tạo được sự thông thoáng và hấp dẫn thể hiện sự ưu đãi mạnh hơn. Phú Yên vừa phối hợp vừa cạnh tranh với tỉnh Khánh Hoà, Bình Định, để phát huy hiệu quả kinh tế của vùng duyên hải Nam trung bộ. Chú trọng cải tiến thủ tục hành chính đơn giản, gọn nhẹ hơn tạo điều kiện thuận lợi, nhanh chóng cho chủ đầu tư, thể hiện

tinh thần hiếu khách, tôn trọng và tạo được niềm tin, sự lạc quan cho chủ đầu tư.

Thứ hai, Quá trình hoàn thiện chính sách, tạo môi trường đầu tư để ngày càng hấp dẫn hơn phải gắn với việc khai thác tối đa lợi thế so sánh của tỉnh về vị trí địa lý, kinh tế, chính trị, lịch sử, văn hoá; giữ gìn và phát huy giá trị di sản văn hoá truyền thống vật thể và phi vật thể trên địa bàn Tỉnh. Xây dựng Phú Yên thành một trung tâm văn hoá, du lịch, dịch vụ lớn của khu vực duyên hải Nam trung bộ.

Thứ ba, Các chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư vốn phải gắn với việc xác định lĩnh vực ưu tiên dựa trên ba phương diện: công nghệ tiên tiến, phù hợp với sự phát triển khoa học công nghệ hiện đại; khai thác được tiềm năng hiện có và các lĩnh vực đó có tác dụng hỗ trợ, lôi kéo các ngành của nền kinh tế và sự phát triển KT-XH của tỉnh. Huy động mọi nguồn lực, tạo môi trường đầu tư thuận lợi để đẩy mạnh xây dựng cảng biển nước sâu Vũng Rô và khu kinh tế Nam Phú Yên. Hoàn chỉnh hạ tầng KCN, các cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề ở các huyện nhằm thu hút đầu tư trong và ngoài nước.

Thứ tư, Chính sách KKĐT vốn phải áp dụng cho tất cả các thành phần kinh tế với nhiều qui mô, loại hình khác nhau. Chú trọng DN vừa và nhỏ, nhất là sản xuất công nghiệp đặc biệt là công nghiệp chế biến nông-lâm-thủy sản, công nghiệp nhẹ sử dụng nhiều lao động như công nghiệp dệt may, da giày và sản xuất hàng tiêu dùng. Khuyến khích các DN đầu tư vốn khôi phục ngành, nghề truyền thống, gắn phát triển làng nghề với hoạt động du lịch, trong đó đặc biệt chú ý các ngành tiêu biểu của Tỉnh như mộc mỹ nghệ, thêu ren, đồ lưu niệm mây-tre-dừa, sản xuất bánh tráng...

Thứ năm, Phải gắn liền với đẩy mạnh hoạt động kinh tế đối ngoại, chủ động hội

nhập kinh tế quốc tế, thu hút các nguồn vốn cùng với đẩy mạnh xuất khẩu, coi nhiệm vụ xuất khẩu là cơ sở để đánh giá năng lực thương mại, năng lực kinh tế của tỉnh. Có chính sách thỏa đáng khuyến khích các DN sản xuất và KD xuất khẩu. Trong những năm tới hàng xuất khẩu chủ lực vẫn là nông lâm, hải sản chế biến, hàng dệt may, hàng thủ công mỹ nghệ, những mặt hàng thủ công nghiệp như thêu, đan, điêu khắc, chạm, khảm,.. Bên cạnh thị trường EU, Nhật Bản cần đặc biệt quan tâm mở rộng thị trường khu vực ASEAN, Bắc Mỹ, Nga. Phần đầu tăng kim ngạch xuất khẩu bình quân hàng năm từ 23-24%/năm, đến năm 2015 kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 350 triệu USD.

Thứ sáu, Trong quá trình quảng bá và thông tin về chính sách cùng với việc ban hành chính sách khuyến khích với hoạt động XTĐT, giới thiệu chính sách ưu đãi và hỗ trợ cho đối tác đầu tư. Khuyến khích các DN hợp tác liên doanh với DN nước ngoài, mạnh dạn mở rộng thị trường đầu tư ra nước ngoài. Động viên và hỗ trợ các DN trên địa bàn tỉnh phát hành và niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán nhằm huy động vốn đầu tư gián tiếp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Thứ bảy, Hoàn thiện môi trường chính sách phải gắn với việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm chính sách: bổ sung, sửa đổi làm cho chính sách gắn với thực tiễn

hoạt động của các DN. Hiệu quả của chính sách là tăng qui mô vốn đầu tư, tăng nguồn lực sản xuất xã hội và hiệu quả của sản xuất không ngừng tăng lên. Tuy nhiên, để sửa đổi, bổ sung chính sách kịp thời, yêu cầu cán bộ làm chính sách phải gắn bó thực tiễn, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của các chủ đầu tư bằng nhiều hình thức. Có như vậy, chính sách mới đáp ứng được yêu cầu của hoạt động thực tiễn.

Tóm lại: Việc hoàn thiện các chính sách nhằm khai thác lợi thế của tỉnh là yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn đẩy mạnh CNH, HĐH tỉnh nhà, trong đó nguồn lực quan trọng đầu tiên đó là vốn. Vì vậy, việc đưa ra những giải pháp thực hiện chính sách ưu đãi KKĐT vốn đang là vấn đề được tỉnh quan tâm hàng đầu. Quá trình hoàn thiện môi trường chính sách KKĐT vốn lại đòi hỏi phải tổng kết, đánh giá kịp thời bổ sung, điều chỉnh phân công phù hợp yêu cầu thực tiễn, điều đó cần có sự nỗ lực từ nhiều phía đó là cán bộ quản lý điều hành - chủ DN - chính quyền địa phương và sự đồng thuận của nhân dân. Hiệu quả cuối cùng là môi trường chính sách đó phải có tác dụng thu hút vốn đầu tư xã hội ngày càng tăng trên địa bàn, tạo điều kiện để thực hiện tốt các mục tiêu phát triển KT-XH, đưa Phú Yên phát triển nhanh và bền vững, tạo đà để đến năm 2020, Phú Yên cơ bản trở thành một tỉnh công nghiệp□

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Cục thống kê Phú Yên: *Niên giám thống kê 2005, Niên giám thống kê 2010.*
- [2] Đảng bộ tỉnh Phú Yên (2006), *Văn kiện đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh Phú Yên lần thứ XIV*
- [3] Đảng bộ tỉnh Phú Yên (2010), *Văn kiện đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh Phú Yên lần thứ XV*
- [4] Nguyễn Đình Hương (2003), *Hoàn thiện môi trường thể chế phát triển đồng bộ các loại thị trường trong điều kiện hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.* Nxb Chính trị

- quốc gia, Hà Nội.
- [5] Sở Kế hoạch và Đầu tư Phú Yên, *Về việc tình hình đầu tư trực tiếp nước ngoài giai đoạn 2006 – 2010*
 - [6] Lê Thuỷ (2010), “Đầu tư nước ngoài vào Việt nam năm 2009, định hướng và giải pháp 2010”, *Tạp chí kinh tế và dự báo*, (số 1/2010), trang 19-21.
 - [7] UBND tỉnh Phú Yên (2010), *Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2006-2010; Kế hoạch phát KT-XH 5 năm 2006 – 2010 tỉnh Phú Yên*.
 - [8] UBND tỉnh Phú Yên (2010), *Báo cáo tổng hợp quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Phú Yên*.
 - [9] Hà Xuân Vần (2007), *Hoàn thiện môi trường chính sách khuyến khích đầu tư vốn ở tỉnh Thừa Thiên Huế hiện nay*, Đề tài cấp bộ nghiệm thu 2008 ở trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế.

Abstract

Improvement in the Policy Environment to Encourage Capital Investment in Phu Yen Province

Phu Yen is a coastal province in Southern Central Vietnam, which has potential and advantages in labour and natural resources. With the development of national open economy, Phu Yen has created many favorable conditions to welcome investors, extend investment projects, diversify the forms of capital creation, and speed up administrative reforms in the area of investment, appropriately and timely support investors in deploying the Government's policies based on the specific circumstances of the province. Therefore, the improvement on policy environment to encourage the capital investment is of great necessity in the coming time.

Key words: Policy environment, policy, investment environment, encourage investment, capital.